USE CASE LOAN BROKERAGE SYSTEM

ACTOR RELATIONSHIP

Employee

End user

Borrower

Sub use case: Thẩm

**LOAN BROKERAGE SYSTEM** Condition: nhân viên tư vấn gửi một

Appraisal Staff Receptionist Credit Board

Accountant Admin

Generalization

Appraisal Staff

định tài sản

23.Xem yêu cầu thẩm định mới

<<extend>>

yêu cầu kiểm duyệt tài sản thế chấp Extension point: New request created

<<extend>>

19.Xem các hồ sơ

22.Ghi nhận thông tin kiểm duyệt

<<extend>>

**21.Tạo yêu cầu kiểm duyệt tài sản thế chấp**

New request created

<<include>>

Condition: Nếu kiểm duyệt hoàn tất

**LOAN BROKERAGE SYSTEM**

18.Xem danh sách các yêu cầu vay

<<extend>>

20.Xóa yêu cầu vay

48.Xem chi tiết hợp đồng cá nhân

49.Xem profile

50.Chỉnh sửa profile

<<extend>>

Generalization

51.Upload hồ sơ

Receptionist

<<include>>

Hợp đồng vay sẽ ở

trạng thái: Chưa duyệt

25.Tạo hợp đồng vay

<<include>>

**28.Tạo yêu cầu xét duyệt hợp đồng vay** Request contract review

26.Tạo hợp đồng vay thế chấp

27.Tạo hợp đồng vay tín chấp

**14.Tạo yêu cầu vay**

Request loan

Borrower

<<include>>

17.Nhận yêu cầu vay mới <<extend>>

Sub usecase: quản lý khách hàng vay

55.Xuất hợp đồng

<<extend>>

29.Xem yêu cầu duyệt hợp đồng mới

Condition: nhân viên tư vấn yêu cầu phê duyệt hợp đồng vay

Extension point: Request contract review

Generalization

52.Xem chi tiết trạng thái yêu cầu vay

53.Theo dõi kỳ hạn

<<include>> <<include>>

Condition: khách hàng tạo một yêu cầu vay mới Extenstion point: request loan

15.Chọn gói vay

<<extend>>

<<extend>>

31.Tìm kiếm hợp đồng

Hợp đồng chuyển sang trạng thái: [Đã phê duyệt]

38.Phê duyệt hợp đồng

<<extend>>

Condition: hợp đồng [được phê duyệt]

**39.Yêu cầu giải ngân** New disbursement request

16.Cập nhật thông tin cần thiết

30.Xem danh sách hợp đồng vay

<<include>>

<<extend>>

<<extend>>

<<extend>> <<extend>>

37.Từ chối hợp đồng

Generalization

56.Khôi phục hợp đồng đã xóa

32.Xem chi tiết hợp đồng vay

Hợp đồng chuyển sang trạng thái: [BỊ từ chối]

<<extend>>

<<extend>>

<<extend>>

<<extend>>

1.Đăng ký

2.Đăng nhập 3.Đổi mật khẩu 4.Quên mật khẩu

<<include>>

<<include>> <<include>>

5.Xác thực thông tin

Sub usecase: thanh toán nợ

Credit Board

<<include>>

57.Thiết lập hạn mức vay

Sub usecase: quản lý

gói vay

46.Xác nhận hoàn tất

giải ngân

<<include>>

35.Ghi nhận hợp đồng đang trong trả nợ

<<extend>>

33.Khóa/mở khóa thay đổi trạng thái hợp đồng

34.Xóa hợp đồng

36.Sửa thông tin hợp đồng

40.Xem yêu cầu giải ngân mới

End user

6.Cập nhật thông tin cá nhân

7.Xem chi tiết gói vay

<<include>>

45.Lập phiếu chi

Condition: Đã giải ngân <<extend>> đủ các đợt theo hợp đồng

<<extend>>

42.Lưu phiếu chi

<<include>>

Condition: Kế toán quyết định giải ngân cho yêu cầu này

8.Đăng xuất

Generalization

41.Tạo ghi nhận đợt giải ngân mới

<<include>> <<include>>

43.Chuyển tiền

ghi nhận giải ngân60.Xem phiếu chi <<extend>>44.Cập nhật thông tin quỹ

Accountant

9.Tìm kiếm

11. Xem chi tiết

**LOAN BROKERAGE SYSTEM**

59.Xem danh sách các

61.Thông báo phạt 62.Kiểm tra kho quỹ

<<extend>>

tiền

<<extend>>

63.Xem quỹ tiền

Generalization Employee

10.Lập báo cáo 12. Xem danh sách

Sub usecase: phân rã lập báo cáo

~~Generalization~~

Admin

Sub usecase: CRUD tài khoản

<<extend>>

<<extend>>

67.Xóa bình luận

13.Xem chi tiết hợp đồng

65.Xem bài viết 66.Xem danh sách

bình luận

<<extend>>

<<extend>>

UC06-Phân rã lập báo cáo

70.Lập báo cáo thanh

toán nợ

71.Lập báo cáo gói vay

LOAN BROKERAGE SYSTEM

<<extend>>

<<extend>>

<<extend>>

CRUD Bài Viết

UC13; Phân rã use case thẩm định tài sản

Credit Board

68.Thêm bình luận 69.Sửa bình luận

LOAN BROKERAGE SYSTEM

79.Xử lý báo cáo

<<include>>

78.Tạo ghi nhận thẩm

định tài sản

<<include>>

80.Upload các chứng

thực

Lập báo cáo

UC02-Phân rã quản lý khách hàng vay

72.Lập báo cáo giải ngân

73.Lập báo cáo nợ xấu

74.Lập báo cáo thẩm định

75.Lập báo cáo tài khoản hệ thống

<<extend>>

<<extend>>

<<extend>> <<extend>>

77.Xuất báo cáo

76.Lập báo cáo kho quỹ

Accountant

Receptionist

Appraisal Staff

Admin

UC07-Phân rã quản lý gói vay

Appraisal Staff

81.Kiểm tra lịch sử tín dụng

<<include>>

82. Xem thông tin khách hàng

LOAN BROKERAGE SYSTEM

97.Tạo tài khoản khách

LOAN BROKERAGE SYSTEM

104.Tạo gói vay mới

107.Sửa gói vay

hàng100.Sửa thông tin khách

hàng vay

<<extend>>

Credit Board

105.Xem danh sách gói vay

<<extend>>

<<extend>>

106.Xem chi tiết gói vay

<<extend>>

108.Xóa gói vay

98.Xem danh sách khách

<<extend>>

99.Xem chi tiết thông tin

<<extend>>

Receptionist

hàng vay

<<extend>>

103.Tìm kiếm khách hàng vay

khách hàng vay 101.Xóa khách hàng vay

<<extend>>

102.Xem danh sách các

hợp đồng của khách

hàng

<<extend>>

109.Tìm kiếm gói vay

UC03-Phân rã thanh toán nợ Receptionist

83.Tìm kiếm đợt thanh toán

84.Xem danh sách tất cả các thanh toán nợ

<<extend>> <<extend>>

85.Xem chi tiết thông tin thanh toán

LOAN BROKERAGE SYSTEM

Condition: chỉ xem được danh sách thanh toán của bản thân

Borrower

<<extend>>89.Thông báo phạt

92.Xem chi tiết hợp đồng

86.Xem danh sách các thanh toán trễ hạn

88.Đánh giá hợp đồng 90.Lập phiếu thu

87.Xử lý thanh toán trễ hạn

<<include>>

<<include>>

91.Ghi nhận thanh toán theo đợt của hợp đồng

<<extend>>

đang trong thời gian trả

nợ

**94.Tạo thanh toán**

New payment

<<include>>

include

93. Kế hoạch thanh toán

Accountant

UC01-Phân rã quản lý tài khoản hệ thống

110.Thêm tài khoản mới

Condition: chỉ lập phiếu thu khi khách

hàng đã thanh toán

LOAN BROKERAGE SYSTEM

113.Cập nhật thông tin tài

khoản

<<extend>>

95.Chuyển khoản/chứng từ thanh toán

Admin

111.Xem danh sách tài khoản

115.Tìm kiếm tài khoản

<<extend>> <<extend>>

112.Xem chi tiết thông tin tài khoản

<<extend>>

114.Xóa tài khoản

116.Phân quyền 117.Hủy quyền